**TIẾT 2524,25,26:**

**TẬP LÀM THƠ BỐN CHỮ, NĂM CHỮ**

**VIẾT ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM XÚC SAU KHI ĐỌC**

**MỘT BÀI THƠ BỐN CHỮ, NĂM CHỮ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

**\* Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết và phân tích được đặc điểm của thể thơ bốn chữ, năm chữ;

- Bước đầu biết làm bài thơ bốn chữ, năm chữ.

- Biết viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ bốn chữ, năm chữ theo quy trình 4 bước: Chuẩn bị, tìm ý-lập dàn ý, viết đoạn, kiểm tra và chỉnh sửa.

- Biết dùng những từ ngữ biểu cảm, bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc riêng của cá nhân, phát hiện chi tiết nghệ thuật, cảm nhận hình tượng thơ.

- Biết đưa ra cảm nhận riêng về nội dung, cách dùng từ ngữ biểu đạt của tác giả trong bài thơ bốn chữ, năm chữ.

- Biết thu thập thông tin liên quan đến đề bài*;* hợp tác khi trao đổi, thảo luận; tạo lập văn bản dưới hình thức một đoạn văn.

**\* Năng lực chung:**

***-*** Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Năng lực trình bày và trao đổi thông tin trước lớp.

**2. Phẩm chất:**

*- Yêu nước*: Có ý thức học tập, tìm hiểu về thể thơ bốn chữ, năm chữ, viết được những bài thơ ca ngợi quê hương, đất nước.

*- Nhân ái*: Yêu thương, biết ơn, trân trọng tình cảm gia đình; gắn bó, hòa hợp với thiên nhiên; trân trọng, giữ gìn những giá trị văn hóa truyền thống.

*- Trách nhiệm, chăm chỉ:*Tích cực, tự giác học tập, tự lập, tự chủ, có trách nhiêm với bản thân và với người khác...

**\* Giáo dục HSKT:**

- Chú ý theo dõi, quan sát các hoạt động

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị: Máy tính, thiết bị phòng học thông minh, KHBD...**

**2. Học liệu:** SGK, SGV, bảng nhóm, phiếu học tập, phiếu đánh giá sản phẩm của HS, tài liệu tham khảo về thơ bốn chữ, năm chữ

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU (5p)**

**a. Mục tiêu**: Khơi gợi, kết nối tri thức về thơ bốn chữ, năm chữ tạo sự hứng thú cho HS khi tìm hiểu bài học.

**b. Nội dung**: GV nêu vấn đề bằng các câu hỏi, cá nhân HS suy nghĩ thực hiện nội dung nhiệm vụ được giao.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**a. Mục tiêu**: Khơi gợi, kết nối tri thức về thơ bốn chữ, năm chữ tạo sự hứng thú cho HS khi tìm hiểu bài học.

**b. Nội dung**: GV nêu vấn đề bằng các câu hỏi, cá nhân HS suy nghĩ thực hiện nội dung nhiệm vụ được giao.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV tổ chức trò chơi khởi động bài học

- HS tham gia trả lời một số câu hỏi trắc nghiệm ôn tập kiến thức

**1. Đặc điểm hình thức nào giúp em nhận biết đó là thơ bốn chữ:**

|  |  |
| --- | --- |
| A: mỗi dòng có 4 tiếng  B: mỗi dòng có 5 tiếng | C: mỗi dòng có 4,5 tiếng  D: mỗi dòng có 5,6 tiếng |

**2. Em hãy kể tên một số cách gieo vần ở thể thơ bốn chữ, năm chữ?**

A: Không cần thiết phải gieo vần

B: có thể gieo nhiều vần

C: vần chân, vần lưng, vần liền, vần cách, vần hỗn hợp

D: vần cuối dòng và vần đầu dòng

**3. Thơ năm chữ thường ngát nhịp như thế nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| A: 2/2; 1/4; 4/1  B: 2/3;3/2;1/4; 4/1 | C: 1/3; 3/1; 2/2  D: 3/1; 3/2; 2/3 |

**4. Bài thơ “Mẹ” của Đỗ Trung Lai, được sáng tác theo thể thơ gì?**

|  |  |
| --- | --- |
| A: Năm chữ  B: Bảy chữ | C: Tự do  D: Bốn chữ |

**5. Tác giả đã sử dụng cách gieo vần gì ở trong khổ thơ?**

Cháu đi đường cháu  
Chú lên đường ra  
Đến nay tháng sáu  
Chợt nghe tin nhà

|  |  |
| --- | --- |
| A: vần chân  B: vần cách | C: vần lưng  D: vần hỗn hợp |

**Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ**

HS suy nghĩ cá nhân

**Bước 3: Báo cáo kết quả, thảo luận**

HS trả lời câu hỏi của GV

**Bước 4. Kết luận, nhận định(GV)**

GV nhận xét từ chia sẻ của HS.

*GV dẫn dắt vào bài học mới:* Trong bài học số 1 các em đã được tìm hiểu chung về thơ bốn chữ, năm chữ (khái niệm, đặc điểm, nhịp điệu...) Trong tiết thực hành tiếng việt hôm nay thầy trò chúng ta sẽ cùng thực hành làm thơ bốn chữ, năm chữ đồng thời sẽ rèn luyện kỹ năng viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ, năm chữ.

**Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (25’)**

**a. Mục tiêu:**

- HS nắm được kiến thức cơ bản của thể thơ bốn chữ, năm chữ

- HS phân biệt được điểm giống và khác nhau giữa đoạn văn và bài văn; yêu cầu về hình thức và nội dung của một đoạn văn.

**b. Nội dung:**

**-** GV sử dụng KT động não để hỏi HS, hoạt động nhóm đôi, sơ đồ tư duy

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời của các câu hỏi, phiếu học tập

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| **Hoạt động 1: Định hướng kiến thức về kiểu bài**  **Bước 1:Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Yêu cầu HS trình bày sơ đồ tư duy nêu hiểu biết về thơ 4 chữ, 5 chữ.  (GV giao việc trước cho hs trên phần mềm hoặc phiếu học tập in sẵn)  **Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ**  **GV** hướng dẫn HS đọc và tìm thông tin: Nguồn gốc, đặc điểm (số câu, số chữ, gieo vần, ngắt nhịp, nội dung) thơ 4 chữ, 5 chữ.  **HS**tự tìm hiểu thông tin ở nhà. Trong giờ học thảo luận nhóm đôi, hoàn thiện sơ đồ của mình.  **Bước 3: Báo cáo kết quả, thảo luận**  Chọn 1 cặp đôi lên trình bày. Cặp đôi thống nhất chọn sơ đồ tư duy của 1 bạn và trình bày theo sơ đồ đó.  **Bước 4. Kết luận, nhận định(GV)**  - HS nhận xét lẫn nhau.  - GV trình chiếu trang padlet có phần chuẩn bị cá nhân của các học sinh. Nhận xét thái độ, tinh thần chuẩn bị của hs.  - GV Nhận xét câu trả lời của HS và và chốt kiến thức lên màn hình.  **- GV bổ sung:**  + Nguồn gốc của thơ 4 chữ: Vè, đồng dao,…  VD (video): Xúc xắc xúc xẻ (Đồng dao)  *Xúc xắc xúc xẻ*  *Năm mới năm mẻ*  *Nhà nào còn thức*  *Mở cửa cho chúng tôi…*  + Nguồn gốc của thơ 5 chữ: Hát dặm: Là thể ca 5 chữ gồm nhiều trổ (khổ), mỗi trổ thường có 5 câu, trong đó thường có một câu láy lại.  Ví dụ (video minh họa): Thuyền và bến (Hò bơi thuyền)  *Nước sông Lam dào dạt*  *Đây cảnh đẹp Nam Đàn*  *Ai đi chợ Sa Nam*  *Mà xem thuyền, xem bến*  *Thuyền xưa nay còn nhớ*  *Nơi bến cũ sông nhà*  *Dù thuyền có đi xa*  *Bến vẫn chờ, vẫn đợi*  *Dù con nước vơi đầy*  *Thuyền xuôi ngược đó đây*  *Vẫn nhớ về bến cũ*  *Thuyền vẫn về bến cũ*  - Neo đậu bến xưa (An Thuyên).  + Nhịp trong thơ: Nhịp thơ là chỗ ngắt dòng thơ, câu thơ thành từng vế khi đọc; hoặc cách xuống dòng cuối các câu thơ.Vai trò: Tạo tiết tấu, làm nên nhạc điệu của bài thơ, đồng thời góp phần biểu đạt nội dung bài thơ.  + Cách gieo vần: Là chọn các tiếng có phần vần giống nhau hoặc gần giống nhau để tạo âm điệu trong thơ.  *Dựa vào vị trí của dòng thơ có chứa vần:*  *- Vần liền: Các câu thơ chứa vần ngay cạnh nhau.*  *- Vần cách: Các câu thơ chứa vần không cạnh nhau.*  *2. Dựa vào vị trí của vần trong dòng thơ:*  *- Vần chân: Tiếng chứa vần nằm cuối câu thơ.*  *- Vần lưng: Tiếng chứa vần nằm giữa câu thơ.* | **I. Định hướng**  **1. Tìm hiểu đặc điểm thơ bốn chữ, năm chữ**  **\* Thơ bốn chữ:**  - Nguồn gốc: Thể thơ bốn chữ có nguồn gốc Việt Nam, xuất hiện từ xa xưa và được sử dụng nhiều trong tục ngữ, ca dao và đặc biệt là vè, do thích hợp với lối kể chuyện.  - Mỗi dòng thơ: 4 tiếng.  - Số câu không hạn định.  - Có thể chia khổ thơ, thường mỗi khổ có 4 câu.  - Ngắt nhịp: 2/2; 1/3; 3/1  - Dựa vào vị trí của vần trong câu:  + Vần lưng.  + Vần chân.  - Dựa vào vị trí của câu có chứa vần:  + Vần liền.  + Vần cách.  - Chủ đề: phong phú.  **\* Thơ năm chữ:**  - Nguồn gốc: Phổ biến trong Tục ngữ và trong hát dặm Nghệ Tĩnh. Trong thơ thì sau này người ta mới dùng.  - Mỗi dòng thơ: 5 tiếng.  - Số câu không hạn định.  - Có thể chia khổ thơ, thường mỗi khổ có 4 câu.  - Ngắt nhịp: 2/3; 3/2; 1/2/2; 4/1; 1/4.  - Dựa vào vị trí của vần trong câu:  + Vần lưng.  + Vần chân.  - Dựa vào vị trí của câu có chứa vần:  + Vần liền.  + Vần cách.  - Chủ đề: phong phú.  - VD 1 số bài thơ 4 chữ, 5 chữ. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV yêu cầu HS đọc phần định hướng SGK, trao đổi cặp đôi để trả lời các câu hỏi:  *+ Thế nào là viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ, năm chữ?*  *+ Khi viết đoạn văn, người viết cần chú ý điều gì?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc phần định hướng SGK, thảo luân, suy nghĩ trả lời câu hỏi.  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3:Báo cáo, thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu đại diện học sinh của một vài cặp đôi trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày.  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc nhóm.  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn.  **\* Dự kiến:**  **1. Khái niệm:**  - Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ, năm chữ là nêu lên những tình cảm, cảm xúc của em về bài thơ đó. Đoạn văn có thể nêu cảm xúc của em về nội dung một câu thơ, khổ thơ, đoạn thơ, bài thơ hoặc yếu tố nghệ thuật đặc sắc mà em yêu thích.  **2. Yêu cầu:**  - Đọc kĩ để hiểu bài thơ.  - Lựa chọn một yếu tố nội dung hoặc nghệ thuật đặc sắc trong bài thơ gây ấn tượng và gợi cảm xúc cho em  - Nêu rõ: Em có cảm xúc về vấn đề gì? Cảm xúc của em như thế nào? Điều gì đã mang lại cho em cảm xúc đó?  **Bước 4:Kết luận, nhận định**  - Nhận xét sản phẩm của HS và chốt kiến thức về cách viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ, năm chữ. | **2. Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc khi đọc một bài thơ bốn chữ, năm chữ**  **\* Yêu cầu** đối với đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ 4,5 chữ:  *\* Về hình thức:*  - Đoạn văn thường do nhiều câu tạo thành, được bắt đầu bằng chữ viết hoa lùi đầu dòng và kết thúc bằng dấu chấm xuống dòng.  - Bố cục gồm 3 phần: Mở đoạn, Thân đoạn, Kết đoạn.  *\* Về nội dung:*Các câu cùng hướng vào một chủ đề, biểu đạt một nội dung tương đối trọn vẹn. |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP (60’)**

**a. Mục tiêu:**

- Nhận biết sáng tác một bài thơ bốn chữ, năm chữ theo đúng yêu cầu.

- HS biết viết đoạn văn đúng quy trình các bước và đảm bảo các yêu cầu về hình thức, nội dung.

**b. Nội dung:** HS vận dụng kiến thức lý thuyết đã học ở bài 1 để thực hành.

**c. Sản phẩm học tập:** bài làm của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV tổ chức cho HS làm việc theo bàn bài tập SGK:  Điền từ thích hợp vào chỗ trống và xác định cách gieo vần ở mỗi khổ thơ:  a. *Bóng bàng tròn lắm*  *Tròn như cái nong*  *Em ngồi vào… (ngay, trong, đây)*  *Mát ơi là mát.*  b. *Ngựa phăm phăm bốn vó*  *Như…xuống mặt đường (băm, cày, lao)*  *Mặc sớm rừng mù… (mịt, sương, mờ)*  *Mặc đêm đông giá buốt.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Các nhóm HS thảo luận lựa chọn từ ngữ phù hợp, chỉ ra cách gieo vần.  - GV: Phát hiện các khó khăn HS gặp phải và tháo gỡ.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - **GV**: Yêu cầu HS báo cáo sản phẩm.  - **HS**:  + Đại diện nhóm trình bày sản phẩm;  + Theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho bài của nhóm bạn.  **\* Dự kiến:**  a. *Bóng bàng tròn lắm*  *Tròn như cái nong*  *Em ngồi vào trong*  *Mát ơi là mát!*  **-**> Gieo vần chân – vần liền: *nong - trong*  b. *Ngựa phămphăm bốn vó*  *Như băm xuống mặt đường*  *Mặc sớm rừng mù sương*  *Mặc đêm đông giá buốt.*  -> Gieo vần lưng: *phăm – băm*, vần chân - vần liền: *đường – sương.*  **\* HSKT: GV hướng dẫn HS đọc một số câu, đoạn thơ trên.**  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Nhận xét thái độ làm việc nhóm và sản phẩm của HS, góp ý, bổ sung;  - Chuyển dẫn sang mục sau. | **Bài tập 1:** SGK tr52 |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV chia lớp thành 6 nhóm, thảo luận 5 phút các câu hỏi:  **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**  *1. Trước khi viết một bài thơ bốn chữ, năm chữ em cần chuẩn bị những gì?*  *2. Em sẽ lựa chọn những ý nào để thể hiện đối tượng muốn viết?*  *3. Khi viết bài thơ em cần đảm bảo những yêu cầu gì?*  *4. Sau khi viết xong bài thơ em cần làm gì?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS tham khảo phần gợi ý quy trình viết trong SGK, thảo luận để trả lời câu hỏi.  - GV quan sát, hướng dẫn.  **Bước 3:Báo cáo, thảo luận**  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung để hoàn thiện quy trình viết ài thơ.  **\* Dự kiến:**  **1. Chuẩn bị:**  - Nắm vững kiến thức về đặc điểm của thơ bốn chữ, năm chữ.  - Lựa chọn thể thơ em sẽ viết.  - Lựa chọn chủ đề định viết: Em muốn viết bài thơ về ai? Kỉ niệm hoặc về loài vật, loài cây nào?  **2. Tìm ý: Tùy vào đối tượng có thể lựa chọn một số ý sau:**  - Người thân đó có đặc điểm gì khiến em ấn tượng? (hình dáng, tính cách, hành động, cử chỉ...)  - Kỉ niệm nào đối với người thân khiến em nhớ mãi?  - Đặc điểm nào của loài vật, cây cối khiến em yêu thích?  - Tình cảm của em đối với người thân (yêu thương, trân trọng, cảm phục,...), với loài vật, cây cối (yêu mến, nâng niu, chăm sóc...)  **3. Viết bài thơ:**  - Kể hoặc miêu tả hình ảnh của đối tượng; qua đó thể hiện tình cảm, cảm xúc của em dành cho đối tượng.  - Lựa chọn từ ngữ thích hợp để thể hiện đặc điểm của đói tượng, vận dụng một số biện pháp tu từ như tương phản, so sánh, điệp cấu trúc... để làm bài thơ.  - Sắp xếp các từ ngữ trong dòng và trong khổ thơ theo quy định về số tiếng, vần, nhịp của thơ bốn chữ, năm chữ.  **4. Kiểm tra và chỉnh sửa:**  - Đọc lại bài thơ đã viết.  - Bài thơ đã đảm bảo số tiếng, vần, nhịp của thơ bốn chữ, năm chữ chưa?  - Có tồn tại lỗi chỉnh tả nào không?  - Bài thơ có tập trung thể hiện về đối tượng em chọn viết và thể hiện được tình cảm của em dành cho đối tượng đó chưa?  - Có cần thay thế từ ngữ nào để câu thơ, bài thơ diễn tả được chính xác hoặc hay hơn không?  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - GV đánh giá, chốt các bước viết bài thơ bốn chữ, năm chữ.  **\* GV tổ chức HS thực hành viết bài thơ bốn chữ, năm chữ.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV yêu cầu học sinh hoạt động cá nhân để thực hiện nhiệm vụ dựa vào quy trình đã xây dựng.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV**:  - Hướng dẫn HS nhớ lại kiến thức đã học về thơ bốn chữ, năm chữ và nắm rõ yêu cầu của phần viết.  - Phát hiện các khó khăn học sinh gặp phải và giúp đỡ HS.  **HS:**  - Suy nghĩ theo hệ thống câu hỏi.  - Viết bài theo gợi ý.  **Bước 3:Báo cáo, thảo luận**  - GV gọi một số HS có tinh thần xung phong trình bày bài thơ của mình, chiếu bài thơ trên máy cho HS quan sát.  - HS trình bày sản phẩm, theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho bài của bạn.  - GV phát phiếu đánh giá, yêu cầu HS nhận xét bài thơ của bạn; trao đổi chéo theo cặp đôi, đọc và nhận xét bài thơ trong từng cặp đôi.  **PHIẾU ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM VIẾT BÀI THƠ**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tiêu chí** | **Nhận xét** | **Điểm** | | 1. Đảm bảo số tiếng, vần, nhịp.(2,0 điểm) |  |  | | 2. Tập trung thể hiện được đối tượng và tình cảm của người viết với đối tượng đó.(4,0 điểm) |  |  | | 3. Lời thơ sinh động, hình ảnh sáng tạo, giàu cảm xúc.(2,0 điểm) |  |  | | 4. Đảm bảo các quy tắc chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.(2,0 điểm) |  |  | | **Cộng:** | | |   - GV hướng dẫn cụ thể cách đánh giá bài viết.  - GV kiểm tra, nhận xét việc đánh giá của một số nhóm.  - GV mời một số bạn có bài thơ hay trưng bày trước lớp, cả lớp quan sát, học tập, góp ý cho sản phẩm của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - GV đánh giá chung về ý thức làm bài, khuyến khích HS tiếp thục sáng tác thơ về những đề tài khác. | **Bài tập 2:** SGK tr52  Viết bài thơ bốn chữ (về người thân trong gia đình hay một kỉ niệm của em với người thân, bạn bè) hoặc bài thơ năm chữ (về một loài vật, cây cối mà em yêu thích).  **\* Các bước viết một bài thơ bốn chữ, năm chữ:**  ***- Chuẩn bị:***  + Nắm vững đặc điểm của thơ bốn chữ, năm chữ.  + Lựa chọn thể thơ.  + Lựa chọn chủ đề định viết.  ***- Tìm ý:***  + Lựa chọn những chi tiết, hình ảnh ấn tượng về chủ đề (đối tượng) muốn viết.  + Tình cảm, cảm xúc của mình với chủ đề (đối tượng) đó.  ***- Viết bài thơ:***  + Kể hoặc miêu tả hình ảnh của đối tượng; qua đó, thể hiện cảm xúc, tình cảm của em dành cho đối tượng.  + Lựa chọn từ ngữ thích hợp để thể hiện đặc điểm của đối tượng. Hãy vận dụng các biện pháp tu từ như tương phản, so sánh, điệp cấu trúc... để làm bài thơ.  + Sắp xếp các từ ngữ trong dòng thơ và trong khổ thơ theo quy định về số tiếng, vần, nhịp của thơ bốn chữ, năm chữ.  ***- Kiểm tra và chỉnh sửa***  + Đọc lại bài thơ đã viết.  + Bài thơ đã đảm bảo số tiếng, vần, nhịp của thơ bốn chữ, năm chữ chưa?  + Bài thơ có tập trung thể hiện đối tượng mà em chọn viết và tình cảm của em với đối tượng đó không?  + Có cần thay thế từ ngữ nào để bài thơ hay hơn không? |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:  **GV nêu yêu cầu:**  Sưu tầm, trình bày một số bài thơ bốn chữ, năm chữ về gia đình, bạn bè, quê hương, đất nước, cây cối, loài vật (đã chuẩn bị ở nhà).  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - GV: Hướng dẫn HS xác định nhiệm vụ.  - HS:Đọc, xác định yêu cầu của bài tập.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày một số bài thơ bốn chữ, năm chữ đã sưu tầm.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - GV nhận xét, cung cấp một số đoạn, bài thơ bốn chữ, năm chữ, kết luận bài học. | **Bài 3. Sưu tầm đoạn, bài thơ bốn chữ, năm chữ.** |
| |  |  | | --- | --- | | **Hạt gạo làng ta**  *Thơ Trần Đăng Khoa*  *Hạt gạo làng ta Có vị phù sa Của sông Kinh Thầy Có hương sen thơm Trong hồ nước đầy Có lời mẹ hát Ngọt bùi đắng cay...  Hạt gạo làng ta Có bão tháng bảy Có mưa tháng ba Giọt mồ hôi sa Những trưa tháng sáu Nước như ai nấu Chết cả cá cờ Cua ngoi lên bờ Mẹ em xuống cấy...*  *Hạt gạo làng ta Những năm bom Mỹ Trút trên mái nhà Những năm cây súng Theo người đi xa Những năm băng đạn Vàng như lúa đồng Bát cơm mùa gặt Thơm hào giao thông...* | **Trăng ơi... từ đâu đến**  *Thơ Trần Đăng Khoa*  *Trăng ơi... từ đâu đến? Hay từ cánh rừng xa Trăng hồng như quả chín Lửng lơ lên trước nhà*  *Trăng ơi... từ đâu đến? Hay biển xanh diệu kỳ Trăng tròn như mắt cá Chẳng bao giờ chớp mi*  *Trăng ơi... từ đâu đến? Hay từ một sân chơi Trăng bay như quả bóng Bạn nào đá lên trời*  *Trăng ơi... từ đâu đến? Hay từ lời mẹ ru Thương Cuội không được học Hú gọi trâu đến giờ!*  *Trăng ơi... từ đâu đến? Hay từ đường hành quân Trăng soi chú bộ đội Và soi vàng góc sân*  *Trăng ơi... từ đâu đến? Trăng đi khắp mọi miền Trăng ơi có nơi nào Sáng hơn đất nước em...* | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV yêu cầu HS trao đổi cặp đôi 2 phút, câu hỏi:  1*. Nhắc lại các yêu cầu về hình thức và nội dung của một đoạn văn?*  *2. Em cần chuẩn bị những gì khi viết đoạn văn bộc lộ cảm xúc về bài thơ Mẹ (Đỗ Trung Lai)?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3:Báo cáo, thảo luận**  - HS trao đổi cặp đôi trả lời câu hỏi.  - Đại diện nhóm báo cáo, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Dự kiến**:  **1**. **Yêu cầu của đoạn văn:**  - Hình thức:  + Đoạn văn thường do nhiều câu tạo thành, bắt đầu bằng chữ viết hoa lùi đầu dòng, kết thúc là dấu chấm.  + Cấu trúc đoạn văn gồm 3 phần: Mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn.  - Nội dung: Mỗi đoạn văn diễn đạt một ý tương đối hoàn chỉnh.  **2. Khi viết đoạn văn bộc lộ cảm xúc về bài thơ Mẹ, HS cần chuẩn bị:**  - Xem lại nội dung đọc hiểu bài thơ Mẹ của Đỗ Trung Lai.  - Xác định những nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ.  **Bước 4:Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ học tập và sản phẩm của HS. Chuyển dẫn sang mục sau.  **\* GV hướng dẫn HS thực hiện phần tìm ý và lập dàn ý.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV chia 6 nhóm, thảo luận PHT số 3 để tìm ý cho đề bài trên.  **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**   |  |  | | --- | --- | | *1. Nội dung của bài thơ viết về điều gì?* |  | | *2. Em thích nhất câu, khổ, đoạn thơ nào hay cả bài thơ?* |  | | *3. Trong bài thơ, chi tiết nội dung hoặc yếu tố nghệ thuật đặc sắc nào làm cho em thích? Vì sao?* |  | | *4. Câu, khổ, đoạn thơ hoặc chi tiết nội dung hay yếu tố nghệ thuật đó đã mang lại cho em những cảm xúc gì?* |  |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS suy nghĩ, trả lời.  **Bước 3:Báo cáo, thảo luận**  - **GV**: Yêu cầu HS trình bày.  - **HS**:  + Đại diện các nhóm trình bày.  + Theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho bài của bạn.  **\* Dự kiến:**  **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**   |  |  | | --- | --- | | *1. Nội dung của bài thơ viết về điều gì?* | Bài thơ mượn hình ảnh cây cau quen thuộc để khắc họa hình ảnh người mẹ. Qua đó, bài thơ thể hiện sự vất vả của cuộc đời mẹ, tình yêu thương chân thành của con dành cho mẹ và sự đau đớn, buồn tủi khi nhận ra sự già đi của mẹ theo năm tháng. | | *2. Em thích nhất câu, khổ, đoạn thơ nào hay cả bài thơ?* | HS có thể lựa chọn cả bài hoặc một câu, khổ, đoạn thơ. | | *3. Trong bài thơ, chi tiết nội dung hoặc yếu tố nghệ thuật đặc sắc nào làm cho em thích? Vì sao?* | HS có thể chọn bất cứ chi tiết, hình ảnh nào mà mình yêu thích như:  - Hình ảnh đối lập giữa mẹ và cau.  - Hình ảnh so sánh: Một miếng cau khô – mẹ.  - Sự nâng niu, trân trọng của con dành cho mẹ: Con nâng trên tay/Không cầm được lệ.  - Câu hỏi tu từ: Sao mẹ ta già?  -> Các chi tiết, hình ảnh đó đều thể hiện hình ảnh một người mẹ vất vả, khó nhọc và nỗi đau đớn, xót xa, tình yêu thương của người con khi nhận ra mẹ mình đã già đi. | | *4. Câu, khổ, đoạn thơ hoặc chi tiết nội dung hay yếu tố nghệ thuật đó đã mang lại cho em những cảm xúc gì?* | Cảm xúc, bài học của bản thân: Xúc động, đồng cảm với nỗi niềm của người con; yêu thương, quan tâm đến mẹ nhiều hơn, trân trọng những phút giây bên mẹ. |   **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - GV nhận xét, chốt một số ý cơ bản của đoạn văn.  **\* GV hướng dẫn HS lập dàn ý cho đoạn văn.**  - GV định hướng: Lập dàn ý tức là xây dựng các ý chính cho 3 phần mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn của đoạn văn.  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV chia lớp thành 6 nhóm, phát phiếu HT số 4, yêu cầu HS dựa vào phần gợi ý trong SGK, thảo luận 5 phút để xây dựng dàn ý.  **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4**  *1. Phần mở đoạn cần giới thiệu được điều gì?*  *...........................................................................................................................................................................................*  *2. Phân thân đoạn cần trình bày được những ý chính nào? Các ý sắp xếp theo trình tự ra sao?*  *……………………………………………………………………*  *……………………………………………………………………*  *3. Phần kết đoạn nêu được điều gì?*  *…………………………………………………………………………………………………………………………………………*  *4. Từ những gợi ý trên, hãy xây dựng dàn ý chi tiết, hoàn chỉnh cho đoạn văn?*  *…………………………………………………………………………………………………………………………………………*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS thảo luận nhóm, xây dựng dàn ý.  **Bước 3:Báo cáo, thảo luận**  - **GV**: Yêu cầu đại diện nhóm trình bày.  - **HS**:  + Trình bày phiếu HT số 2.  + Theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho bài của nhóm bạn.  **Dự kiến:**  **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4**  ***1. Mở đoạn:***  Nêu tên bài thơ, tác giả, cảm nghĩ chung về bài thơ; dẫn ra yếu tố nội dung hay nghệ thuật đặc sắc khiến em yêu thích.  ***2. Thân đoạn:***  Nêu cụ thể cảm xúc của em về yếu tố nội dung hay nghệ thuật đặc sắc đã xác định ở mở đoạn. Cụ thể:  - Chỉ ra nội dung hoặc nghệ thuật cụ thể của bài thơ khiến em yêu thích và có nhiều cảm xúc, suy nghĩ.  - Nội dung, nghệ thuật đó được thể hiện qua chi tiết thơ (câu thơ, hình hình ảnh...) hoặc thể thơ, biện pháp tu từ...  - Nêu những lí do em yêu thích: gợi cho em những tình cảm, cảm xúc gì...  ***3***. ***Kết đoạn***  Khái quát lại suy nghĩ của bản thân về yếu tố đã mang lại cảm xúc ấy.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - GV nhận xét, đánh giá thái độ làm việc của nhóm, chốt một số yêu cầu cơ bản của dàn ý.  **\*GV tổ chức HS viết đoạn dựa vào dàn ý đã xây dựng.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân, viết đoạn đảm bảo các yêu cầu sau:  + Đảm bảo hình thức đoạn văn, số câu quy định.  + Bám sát dàn ý để viết đoạn văn.  + Thể hiện được cảm xúc chân thành của em về nội dung và nghệ thuật đặc sắc của bài thơ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS suy nghĩ, viết đoạn.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV có thể hướng dẫn HS cách viết đoạn  **VD**:  **\* Viết phần mở đoạn ghi lại cảm xúc về cả bài thơ.**  *Đọc bài thơ "Mẹ" của Đỗ Trung Lai, em thấy rung động sâu sắc về tình cảm của người con dành cho người mẹ kính yêu.*  **\* Viết phần mở đoạn ghi lại cảm xúc về một khổ thơ.**  *Mẹ là đề tài muôn thủa trong thi ca. Góp nhặt vào đề tài đó, Đỗ Trung Lai thể hiện thành công nỗi lòng đau đớn xót xa của người con khi thấy mẹ già đi theo năm tháng. Điều đó được thể hiện rõ nét qua những câu thơ:*  *Một miếng cau khô*  *Khô gầy như mẹ*  *Con nâng trên tay*  *Không cầm được lệ”.*  **\* Viết phần thân đoạn ghi lại cảm xúc về cả bài thơ:**  *Mở đầu bài thơ, ta bắt gặp hình ảnh người mẹ với tấm lưng gầy "Lưng mẹ còng rồi/ Cau thì vẫn thẳng". Hai hình ảnh thơ trái ngược đã nhấn mạnh tâm trạng thảng thốt và nỗi đau thầm lặng trong lòng người con khi nhận ra mẹ đã già. Quy luật khắc nghiệt của thời gian một đi không trở lại làm lòng con càng thêm quặn thắt "Cau gần với trời/ Mẹ thì gần đất". Hình ảnh "cau bổ tám" càng ngày càng nhỏ gợi nên tuổi già móm mém của mẹ. Khi con dần trưởng thành cũng là lúc mẹ trở nên gầy yếu theo năm tháng: "Một miếng cau khô/ Khô gầy như mẹ". Và con càng thêm kính trọng nâng niu tình mẹ "con nâng trên tay" nhưng lại không cầm được những giọt nước mắt yêu thương xót xa. Câu hỏi ở cuối bài thơ "Sao mẹ ta già?" như là lời tự vấn chính mình, đồng thời cũng gợi nỗi cô đơn trống trải trong lòng người con.*  **\* Viết phần thân đoạn ghi lại cảm xúc về một khổ thơ:**  *Cau khô là miếng cau chuyển từ màu xanh sang màu nâu và không thể ăn được nữa, không còn độ ngon nữa. Tác giả mượn hình ảnh cau khô để so sánh với mẹ. Nhìn miếng cau khô tác giả liên tưởng đến người mẹ già luống tuổi hanh hao mà lòng rưng rưng “không cầm được lệ”. Và hình ảnh so sánh độc đáo đó chứa sức gợi lớn trong lòng em, từ hình ảnh người mẹ của tác giả em lại nghĩ về người mẹ thân yêu của mình cũng ngày một già đi, vì thế mà em càng trân trọng mẹ và trân trọng tứ thơ này.*  **\* Viết phần kết đoạn:**  *Qua bài thơ, người đọc cũng hiểu được thông điệp mà tác giả muốn gửi gắm đó là hãy trân trọng những giây phút được ở bên cạnh người mẹ, biết yêu thương và trân trọng người mẹ của mình.*  **Hoặc:**  *Đoạn thơ ngắn gọn với biện pháp so sánh độc đáo đã thể hiện cái nhìn tinh tế, nỗi xúc động và tình thương mẹ sâu sắc của nhà thơ.*  **Bước 3:Báo cáo, thảo luận**  - GV yêu cầu một vài cá nhân trình bày.  - HS khác nghe, nhận xét, bổ sung cho đoạn văn của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - GV đánh giá sản phẩm viết của HS, nhận xét, uốn nắn.  - Cho HS quan sát đoạn tham khảo:  *Đọc bài thơ "Mẹ" của Đỗ Trung Lai, em thấy rung động sâu sắc về tình cảm của người con dành cho người mẹ kính yêu. Mở đầu bài thơ, ta bắt gặp hình ảnh người mẹ với tấm lưng gầy "Lưng mẹ còng rồi/ Cau thì vẫn thẳng". Hai hình ảnh thơ trái ngược đã nhấn mạnh tâm trạng thảng thốt và nỗi đau thầm lặng trong lòng người con khi nhận ra mẹ đã già. Quy luật khắc nghiệt của thời gian một đi không trở lại làm lòng con càng thêm quặn thắt "Cau gần với trời/ Mẹ thì gần đất". Hình ảnh "cau bổ tám" càng ngày càng nhỏ gợi nên tuổi già móm mém của mẹ. Khi con dần trưởng thành cũng là lúc mẹ trở nên gầy yếu theo năm tháng: "Một miếng cau khô/ Khô gầy như mẹ". Và con càng thêm kính trọng nâng niu tình mẹ "con nâng trên tay" nhưng lại không cầm được những giọt nước mắt yêu thương xót xa. Câu hỏi ở cuối bài thơ "Sao mẹ ta già?" như là lời tự vấn chính mình, đồng thời cũng gợi nỗi cô đơn trống trải trong lòng người con. Bằng hình ảnh thơ đối lập, ngôn ngữ mộc mạc và thể thơ 4 chữ ngắn gọn đã khắc họa cho chúng ta hình ảnh người mẹ già luôn tần tảo, đảm đang. Bài thơ như lời nhắc nhở mỗi người hãy biết yêu thương, quan tâm tới mẹ cùng những người thân trong gia đình.*  **\*GV tổ chức HS kiểm tra và chỉnh sửa đoạn văn.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  - GV yêu cầu HS đọc lại bài viết, tự kiểm tra và chỉnh sửa dựa trên những gợi ý sau:  **PHIẾU KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ ĐOẠN VĂN**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tiêu chí kiểm tra** | **Câu hỏi kiểm tra** | **Lỗi cụ thể** | | ***Nội dung***  ***(6.0 điểm)*** | - Nội dung đoạn văn viết đã đầy đủ chưa?  - Các ý trong đoạn văn có chính xác không?  - Nội dung các câu trong đoạn văn đã thống nhất chưa?  - Có nội dung nào mới mẻ, độc đáo không? |  | | ***Hình thức***  ***(4.0 điểm)*** | - Đoạn văn có đủ ba phần không?  - Các ý sắp xếp đã hợp lí chưa?  - Có lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp, liên kết câu không?  - Diễn đạt có rõ ràng, dễ hiểu không? |  | | ***Tổng điểm*** | | |   - Sau khi HS từ đọc và sửa bài của mình, GV yêu cầu HS trao đổi chéo, đánh giá, sửa chữa bài cho bạn dựa trên các tiêu chí.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS suy nghĩ, chỉnh sửa bài viết, nhận xét, đánh giá bài bạn.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  **Bước 3:Báo cáo, thảo luận**  - GV yêu cầu một vài cặp đôi nhận xét.  - GV chiếu kết quả của một số nhóm, HS khác nhận xét, đánh giá.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - GV đánh giá sản phẩm viết của HS, nhận xét, uốn nắn.  - GV hướng dẫn HS nhận xét, đánh giá đoạn văn tham khảo, chốt kiến thức. | **Bài tập:** SGK tr53  Hãy viết đoạn văn bộc lộ cảm xúc của em sau khi đọc một trong các bài thơ: “Mẹ” (Đỗ Trung Lai), “Ông đồ” (Vũ Đình Liên), “Tiếng gà trưa” (Xuân Quỳnh).  **Các bước tiến hành**  **1. Chuẩn bị**  Chuẩn bị (về bài thơ *Mẹ* của Đỗ Trung Lai)  - Xem lại nội dung đọc hiểu bài thơ *Mẹ.*  - Xác định những nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ.  + ***Nội dung***: tình cảm của người con dành cho người mẹ tần tảo, yêu thương.  + ***Nghệ thuật***: So sánh, hình ảnh tương phản*“mẹ” – “cau”...*  **2. Tìm ý và lập dàn ý**  **a. Tìm ý:**  - Nội dung của bài thơ viết về điều gì?  - Em thích nhất câu, khổ, đoạn thơ nào hay cả bài thơ?  - Trong bài thơ, chi tiết nội dung hoặc yếu tố nghệ thuật đặc sắc nào làm cho em thích? Vì sao?  - Câu, khổ, đoạn thơ hoặc chi tiết nội dung hay yếu tố nghệ thuật đó đã mang lại cho em những cảm xúc gì?  **b. Lập dàn ý:**  ***\* Mở đoạn:***  - Nêu tên bài thơ, tác giả, cảm nghĩ chung về bài thơ; dẫn ra yếu tố nội dung hay nghệ thuật đặc sắc khiến em yêu thích.  **Ví dụ**: Ở khổ thơ đầu của bài *Mẹ,* nhà thơ Đỗ Trung Lai đã sử dụng thành công biện pháp tu từ so sánh.  ***\*Thân đoạn:***  Nêu cụ thể cảm xúc của em về yếu tố nội dung hay nghệ thuật đặc sắc đã xác định ở mở đoạn.  **Ví dụ:** Biện pháp tu từ so sánh đã được sử dụng để chỉ ra sự đối lập giữa hình ảnh “mẹ” và “cau”: “Lưng mẹ còng rồi/Cau thì vẫn thẳng”, “Cau -ngọn xanh rờn/ Mẹ - đầu bạc trắng”. Hai hình ảnh, hai màu sắc trái ngược đã nhấn mạnh và làm nổi bật tâm trạng thảng thốt cũng như nỗi đau thầm lặng, quặn thắt trong lòng tác giả khi nhận ra mẹ đã già.  ***\*Kết đoạn***  Khái quát lại suy nghĩ của bản thân về yếu tố đã mang lại cảm xúc ấy.  **Ví dụ**: Có thể nói, biện pháp tu từ so sánh đã góp phần thể hiện cái nhìn tinh tế, nỗi xúc động và tình thương mẹ sâu sắc của nhà thơ.  **3. Viết đoạn văn:**  Viết đoạn văn theo dàn ý đã lập. Khi viết, cần sử dụng được các từ ngữ ghi lại một cách sinh động và chính xác cảm xúc của em.  **4. Kiểm tra và chỉnh sửa**  - Đọc lại bài viết, kiểm tra các ý đã đầy đủ và đúng trình tự đã nêu ở dàn ý chưa.  - Tự phát hiện và biết cách sửa các lỗi về viết như:  + Lỗi về ý (Thiếu ý, ý lộn xộn, lạc ý, ý tản mạn...)  + Lỗi diễn đạt (Dùng từ, viết câu, lỗi chính tả) |

**4. Hoạt động 4: VẬN DỤNG (30p)**

**a.  Mục tiêu** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS.

**b. Nội dung:** Giáo viên giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ..

**c. Sản phẩm:** Sản phẩm của HS sau khi đã được chỉnh sửa (nếu cần).

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao nhiệm vụ)

GV giao bài tập: Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc của em sau khi học xong bài “Tiếng gà trưa” của Xuân Quỳnh.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

HS thực hiện nhiệm vụ

GV:Hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm.

HS:Nộp sản phẩm cho GV qua zalo của nhóm lớp.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

**\* Hướng dẫn về nhà, chuẩn bị bài sau (5p):**

- Nắm vững các bước viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ bốn chữ, năm chữ.

- Tìm đọc thêm các tư liệu để làm phong phú ngôn từ, cách diễn đạt...

- Làm bài tập: Ghi lại cảm xúc của em sau khi học bài thơ *Ông đồ* hoặc *Tiếng gà trưa* dựa vào dàn ý chung đã xây dựng.

- Chuẩn bị bài: Nói và nghe: Trao đổi về một vấn đề.

+ Đọc kĩ phần định hướng để nắm được các yêu cầu của bài học.

+ Đọc kĩ phần chuẩn bị, tìm ý, xây dựng dàn ý cho bài nói theo đề bài SGK.

+ Dựa vào dàn ý, tập nói trước gương theo hướng dẫn SGK/55.

+ Tự điều chỉnh bài nói của mình so với yêu cầu.